

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN  
NGHIÊN CỨU SINH TIỀN SĨ KHOÁ 46 NĂM 2026**

| TT | Họ và tên              | Ngày, tháng,<br>năm sinh.<br>Giới tính | Nơi công tác   | Ngành dự<br>tuyển -<br>Mã số | Số dự<br>tuyển/số<br>chỉ tiêu |
|----|------------------------|--|--|------------------------------|-------------------------------|
| 1  | Bùi Đặng Lan<br>Hương  | 10/09/1979.<br>Nữ                      | Bệnh viện Từ Dũ  | Dịch tễ học<br>-             | 05/04                         |
| 2  | Võ Quang Lộc           | 25/03/1993.<br>Nam                     | Phòng khám đa khoa<br>DucLinh Lab,<br>tỉnh Bình Thuận      | 9 72 01 17                   |                               |
| 3  | Nguyễn Trần Nam        | 27/05/1978.<br>Nam                     | Bệnh viện Nhi đồng<br>Thành phố                            |                              |                               |
| 4  | Trần Thị Hoàng<br>Oanh | 06/01/1993.<br>Nữ                      | Viện Vệ sinh dịch tễ<br>Tây Nguyên                         |                              |                               |
| 5  | Lê Thị Thanh Thủy      | 02/06/1977.<br>Nữ                      | Bệnh viện đa khoa quốc tế<br>Vinmec Times City             |                              |                               |
| 6  | Ngô Quỳnh Diệp         | 19/10/1987.<br>Nữ                      | Trường Đại học Kỹ thuật<br>Y tế Hải Dương                  | Khoa học<br>y sinh -         | 06/04                         |
| 7  | Lê Thị Duyên           | 02/11/1992.<br>Nữ                      | Phân hiệu Trường<br>Đại học Y Hà Nội<br>tại tỉnh Thanh Hoá | 9 72 01 01                   |                               |
| 8  | Dương Minh Hằng        | 16/01/1996.<br>Nữ                      | Viện Pasteur<br>TP. Hồ Chí Minh                            |                              |                               |
| 9  | Vương Thị Mai Linh     | 10/12//1981.<br>Nữ                     | Học viện Y - Dược học<br>cổ truyền Việt Nam                |                              |                               |
| 10 | Nguyễn Vân Thu         | 31/07/1989.<br>Nữ                      | Trường Đại học Y - Dược,<br>Đại học Thái Nguyên            |                              |                               |
| 11 | Hoàng Thị Tinh         | 18/08/1986.<br>Nữ                      | Viện Y học cổ truyền<br>Quân đội                           |                              |                               |
| 12 | Bùi Quang Đạt          | 08/01/1993.<br>Nam                     | Trung tâm Kiểm soát<br>bệnh tật tỉnh Lào Cai               | Y học<br>dự phòng -          | 13/06                         |
| 13 | Nguyễn Thị Hạnh        | 12/01/1988.<br>Nữ                      | Trường Đại học Y Dược,<br>Đại học Quốc gia Hà Nội          | 9 72 01 63                   |                               |
| 14 | Nguyễn Văn Kiên        | 09/08/1992.<br>Nam                     | Trung tâm Kiểm soát<br>bệnh tật tỉnh Phú Thọ               |                              |                               |

| TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh.<br>Giới tính | Nơi công tác   | Ngành dự tuyển - Mã số         | Số dự tuyển/số chỉ tiêu |
|----|-----------------------|-------------------------------------|--|--------------------------------|-------------------------|
| 15 | Lê Tùng Lâm           | 16/07/1985.<br>Nữ                   | Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội  | Y học dự phòng -<br>9 72 01 63 | 13/06                   |
| 16 | Tô Hoàng Linh         | 12/04/1991.<br>Nam                  | Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch  |                                |                         |
| 17 | An Hồng Liên          | 24/03/1998.<br>Nữ                   | Bệnh viện Nhi Trung ương   |                                |                         |
| 18 | Nguyễn Phương Mai     | 17/06/1992.<br>Nữ                   | Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội  |                                |                         |
| 19 | Lê Văn Nam            | 20/05/1983.<br>Nam                  | Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức  |                                |                         |
| 20 | Trần Thị Nhung        | 23/07/1994.<br>Nữ                   | Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương   |                                |                         |
| 21 | Trương Thị Thanh Thảo | 21/11/1988.<br>Nữ                   | Trung tâm Kiểm soát cận thị Bảo An Eyecare   |                                |                         |
| 22 | Lê Đức Thịnh          | 04/03/1995.<br>Nam                  | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh   |                                |                         |
| 23 | Hoàng Quốc Việt       | 23/10/1993.<br>Nam                  | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh   |                                |                         |
| 24 | Nguyễn Thị Yên        | 12/01/1988.<br>Nữ                   | Viện Y học biển  |                                |                         |
| 25 | Phan Thành Công       | 13/11/1994.<br>Nam                  | Trường Đại học Văn Lang  | Quản lý y tế -<br>9 72 08 01   | 11/08                   |
| 26 | Nguyễn Đức Chiến      | 22/06/1986.<br>Nam                  | Bệnh viện Quân y 110   |                                |                         |
| 27 | Hoàng Hữu Hải         | 11/12/1992<br>Nam                   | Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng   |                                |                         |
| 28 | Ngô Thị Hồng Hạnh     | 11/08/1995.<br>Nữ                   | Bệnh viện Da liễu Hà Nội   |                                |                         |
| 29 | Thân Văn Hòe          | 25/10/1985.<br>Nam                  | Viện Y học Phòng không - Không quân, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân |                                |                         |
| 30 | Đào Thị Lan Hương     | 16/8/1987.<br>Nữ                    | Công đoàn Y tế Việt Nam  |                                |                         |
| 31 | Trần Nguyên           | 23/06/1976.<br>Nam                  | Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long   |                                |                         |

| TT | Họ và tên               | Ngày, tháng, năm sinh.<br>Giới tính | Nơi công tác  | Ngành dự tuyển - Mã số            | Số dự tuyển/số chỉ tiêu |
|----|-------------------------|-------------------------------------|---|-----------------------------------|-------------------------|
| 32 | Đào Hoàng Phúc          | 15/01/1993.<br>Nam                  | Trung tâm Y tế khu vực<br>Hong Ngự 2                          | Quản lý<br>y tế –<br>9 72 08 01   | 11/08                   |
| 33 | Trần Thị Minh<br>Phương | 30/10/1983.<br>Nữ                   | Bệnh viện Hữu nghị Việt<br>Tiệp                               |                                   |                         |
| 34 | Lê Hồng Tây             | 15/12/1976.<br>Nam                  | Viện Sốt rét- Ký sinh<br>trùng – Côn trùng<br>TP. Hồ Chí Minh |                                   |                         |
| 35 | Lê Quang Thái           | 26/06/1995.<br>Nam                  | Đại học Trà Vinh  |                                   |                         |
| 36 | Đặng Thị Thuý<br>Hằng   | 08/01/1989.<br>Nữ                   | Trường Đại học Kỹ thuật<br>Y tế Hải Dương                     | Y tế công<br>cộng –<br>9 72 07 01 | 07/05                   |
| 37 | Bùi Văn Huân            | 20/10/1980.<br>Nam                  | Bệnh viện Đa khoa<br>Mường Tè, tỉnh Lai Châu                  |                                   |                         |
| 38 | Nguyễn Thị Tài<br>Linh  | 14/10/1998.<br>Nữ                   | Trường Đại học Y khoa<br>Phạm Ngọc Thạch                      |                                   |                         |
| 39 | Trần Tuấn Linh          | 28/7/1979.<br>Nam                   | Báo Sức khỏe và Đời sống                                      |                                   |                         |
| 40 | Thái Phương Oanh        | 21/7/1985.<br>Nữ                    | Viện Đào tạo và<br>Nghiên cứu Y Dược,<br>Bệnh viện Bạch Mai   |                                   |                         |
| 41 | Nguyễn Ngọc Sao         | 11/02/1979.<br>Nữ                   | Bệnh viện Đa khoa quốc tế<br>Vinmec Times City                |                                   |                         |
| 42 | Trần Nhật Tuấn          | 01/12/1991.<br>Nam                  | Trường Đại học Y Dược –<br>Đại học Quốc gia Hà Nội            |                                   |                         |
| 43 | Dương Bình Dương        | 30/05/1987.<br>Nam                  | Bệnh viện Da liễu<br>Trung ương                               |                                   |                         |

(Danh sách gồm 43 thí sinh)

**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**PGS.TS. Trần Như Dương**